

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 20 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh

Các Hội thẩm:

Ông Hoàng Minh Tùng

Ông Hoàng Quang Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quý Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với:

- Các bị cáo:

1. Hoàng Đức D (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 11 tháng 3 năm 1995 tại xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn R, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Công N sinh năm 1966 và con bà Hoàng Thị L sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 đến nay; có mặt.

2. Dương Đình N (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 23 tháng 3 năm 1995 tại xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình D, sinh năm 1965; con bà Đình Thị C, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đức D: Bà Lê Thị L là Luật sư công tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Dương Thị T1 (tên gọi khác Dương Thị T2), sinh ngày 01 tháng 4 năm 2004; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.
- *Người giám hộ cho bị hại:* Bà Dương Thị M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.
- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Bà Chu Bích T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.
- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Doãn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khối phố L, thị trấn B, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đức D và Dương Đình N là bạn chơi thân với nhau. Giữa Dương Đình N với Dương Thị T1 quen biết nhau và kết bạn trên mạng Facebook trước đó. Vào buổi chiều và tối ngày 24 tháng 11 năm 2017 Dương Đình N có rủ Dương Thị T1 cùng đến nhà Hoàng Đức D chơi và ăn uống, sau đó lại cùng nhau đi hát Karaoke tại quán cà phê Việt, thị trấn B, đến khoảng 22 giờ cùng ngày mọi người giải tán, còn Hoàng Đức D và Dương Thị T1 cùng nhau đến nhà nghỉ Bình Hương thuộc khối phố N, thị trấn B thuê phòng nghỉ qua đêm. Tại phòng nghỉ hai người đã quan hệ tình dục, sáng hôm sau ngày 25 tháng 11 năm 2017 sau khi trả phòng, Hoàng Đức D đi về nhà, Dương Thị T1 cũng đi về, trên đường về Thảo có gọi điện thoại cho Dương Đình N đến đón để tiếp tục đi chơi. Sau khi ăn uống buổi tối xong, Dương Thị T1 có ý định không về nhà mà bảo Dương Đình N đưa ra nhà nghỉ Hoa Phượng thuộc thôn L, xã L, huyện B để ngủ, còn Dương Đình N quay về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày Dương Đình N nhận được tin nhắn của Dương Thị T1 nhờ mua hộ ít hoa quả đem đến phòng nghỉ cho T1. Dương Đình N đi xe mô tô mua hoa quả và đem đến cho T1, khi vào phòng thấy T1 đang nằm một mình, Dương Đình N lên giường ôm T1 và hai người đã quan hệ tình dục. Sáng hôm sau Dương Đình N dậy đi về trước, còn Dương Thị T1 được người nhà đi tìm và đưa về.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 gia đình Dương Thị T1 có đơn trình báo đến Công an huyện B, về việc con gái là Dương Thị T1 bị xâm hại tình dục. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, về tuổi của Dương Thị T1 (tức T2) sinh ngày 01 tháng 4 năm 2004. Người đã quan hệ tình dục với Dương Thị T1 là Hoàng Đức D và Dương Đình N về hành vi “Giao cấu với trẻ em”, tính đến thời điểm Dương Thị T1 xảy ra sự việc trên mới đủ 13 tuổi 07 tháng 25 ngày. Tại Cơ quan điều tra Hoàng Đức D và Dương Đình N đều thừa nhận đã có hành vi giao cấu, quan hệ tình dục với Dương Thị T trong đêm ngày 24 và 25 tháng 11 năm 2017.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSBS ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Hoàng Đức D, Dương Đình N hành vi phạm

tội về tội “ Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Đức D, Dương Đình N đã khai nhận được quan hệ tình dục với Dương Thị T1 tại nhà nghỉ khu vực thị trấn B. Hoàng Đức D quan hệ tình dục trong đêm ngày 24 tháng 11 năm 2017, Dương Đình N quan hệ tình dục trong đêm ngày 25 tháng 11 năm 2017. Cả hai người cũng thừa nhận không biết tuổi của Dương Thị T1, khi hai người có hành vi đó thì Dương Thị T1 đồng ý và không có phản ứng gì. Sau khi cơ quan Điều tra khởi tố vụ án mới biết tuổi của Dương Thị T1, Công an huyện B khởi tố vụ án và khởi tố bị can để điều tra, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội không oan.

Lời trình bày của người đại diện hợp pháp của người bị hại, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật; còn về bồi thường đồng ý như các bị cáo tự nguyện với số tiền đã nộp, không đòi hỏi thêm.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Hoàng Đức D, Dương Đình N tội “ Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các chứng, tài liệu trong hồ sơ. Để xem xét mức án đối với bị cáo, về tính chất hành vi là xâm phạm sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, nhất là khi người bị hại là trẻ em gái mới đủ 13 tuổi 07 tháng 25 ngày, sự ngây thơ ít hiểu biết về sinh lý giới tính. Hành vi đó đã gây ảnh hưởng đến sự phát triển tâm, sinh lý của em gái chưa thành niên. Về nhân thân các bị cáo đều là người trưởng thành trên 18 tuổi, có nhận thức xã hội và pháp luật, nhưng bản thân không kiềm chế được dục vọng đã vi phạm pháp luật; tình tiết tăng nặng nhân thân không có; tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường cho người bị hại; thành khẩn khai báo nhận tội; ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết theo điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử bị cáo Hoàng Đức D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam; bị cáo Dương Đình N từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo kinh tế khó khăn.

Ý kiến phát biểu tranh luận của người bào chữa, về hành vi và tội danh như bị cáo đã thừa nhận và Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Hoàng Đức D đã thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp hơn ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cho rằng các bị cáo, bị truy tố xét xử theo tội danh “giao cấu với trẻ em” là đúng người, đúng tội. Tuy các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng vẫn cần thiết phải xử mức án tù giam, mới đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp, đồng thời mới có tính giáo dục, phòng ngừa loại tội phạm này. Về trách nhiệm dân sự, về khoản tiền bồi thường các bị cáo đã tự nguyện, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận đồng ý, không tranh luận về phần này.

Sau khi các bên không còn ý kiến tranh luận; các bị cáo nói lời sau cùng đề đạt nguyện vọng xin pháp luật xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Hoàng Đức D và Dương Đình N là bạn chơi thân với nhau. Giữa Dương Đình N với Dương Thị T1 quen biết nhau và kết bạn trên mạng Facebook trước đó. Vào buổi chiều và tối ngày 24 tháng 11 năm 2017 Dương Đình N có rủ Dương Thị T1 cùng đến nhà Hoàng Đức D chơi và ăn uống, sau đó lại cùng nhau đi hát Karaoke tại quán cà phê Việt, thị trấn B, đến khoảng 22 giờ cùng ngày mọi người giải tán, còn Hoàng Đức D và Dương Thị T1 cùng nhau đến nhà nghỉ Bình Hương thuộc khối phố Minh Khai, thị trấn B thuê phòng nghỉ qua đêm. Tại phòng nghỉ hai người đã quan hệ tình dục, sáng hôm sau ngày 25 tháng 11 năm 2017 sau khi trả phòng, Hoàng Đức D đi về nhà, Dương Thị T1 cũng đi về, trên đường về T1 có gọi điện thoại cho Dương Đình N đến đón để tiếp tục đi chơi. Sau khi ăn uống buổi tối xong, Dương Thị T1 có ý định không về nhà mà bảo Dương Đình N đưa ra nhà nghỉ Hoa Phượng thuộc thôn L, xã L, huyện B để ngủ, còn Dương Đình N quay về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày Dương Đình N nhận được tin nhắn của Dương Thị T1 nhờ mua hộ ít hoa quả đem đến phòng nghỉ cho T1. Dương Đình N đi xe mô tô mua hoa quả và đem đến cho T1, khi vào phòng thấy T1 đang nằm một mình, Dương Đình N lên giường ôm T1 và hai người đã quan hệ tình dục. Sáng hôm sau Dương Đình N dậy đi về trước, còn Dương Thị T1 được người nhà đi tìm và đưa về. Dương Thị T1 bị xâm hại tình dục. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh; cơ quan chuyên môn giám định pháp y về tình dục của người bị hại, về tuổi của Dương Thị T1 (tức T2) sinh ngày 01 tháng 4 năm 2004, tính đến thời điểm Dương Thị T1 bị quan hệ tình dục mới đủ 13 tuổi 07 tháng 25 ngày.

[3] Hành vi của các bị cáo là lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của người bị hại, gây thơ trong nhận thức sinh lý, quan hệ tình dục khác giới, nhận thức chưa đầy đủ về tâm, sinh lý xã hội, để được quan hệ tình dục. Đây là hành vi pháp luật định tội về hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con

người. Đặc biệt đối với trẻ em, tuổi càng nhỏ, tính chất càng nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của trẻ em gái, còn ảnh hưởng đến tâm sinh lý, phát triển bình thường về tâm lý, thể chất của người bị hại, đồng thời còn gây tổn thất tinh thần cho thân nhân của họ. Việt Nam đã tham gia Công ước quốc tế về quyền trẻ em là chủ thể đặc biệt cần được bảo vệ. Hành vi của các bị cáo thực hiện quan hệ tình dục với người bị hại trong hai đêm, hai lần khác nhau, nhưng tính chất như nhau đều được quan hệ tình dục một lần. Do vậy Cáo trạng truy tố bị cáo để xét xử, các bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với trẻ em”, hành vi của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999. Theo hướng dẫn của pháp luật về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, thì các bị cáo thực hiện hành vi trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, nhưng ngày xét xử sau ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội.

[4] Về nhân thân các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi, có nhận thức hiểu biết xã hội; bị cáo Hoàng Đức D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ trở về địa phương. Vì vậy hai bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là “Tự nguyện bồi thường cho bị hại”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; gia đình nông thôn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang là độ tuổi lao động giúp gia đình. Do vậy cũng xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo an tâm giáo dục, cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và người bị hại; nay bị hại không yêu cầu bồi thường.

[6] Về vật chứng vụ án: Không có

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đức D, Dương Đình N phạm tội “Giao cấu với trẻ em”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33; Điều 42 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Đức D 14 (Mười bốn) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 01 tháng 12 năm 2017.

- Bị cáo Dương Đình N 14 (Mười bốn) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 02 tháng 12 năm 2017.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ theo Điều 584, 585, 592 Của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường một khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần cho người bị hại Dương Thị T1 (tức Dương Thị T2), với số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) của bị cáo Hoàng Đức D, Dương Đình N. Số tiền này đã được nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án huyện B, trả lại cho người

bị hại (Theo biên lai thu tiền ngày 29/01/2018 số AA/2011/ 01669 người nộp Dương Đình N và số AA/2011/ 01668 người nộp Hoàng Đức D).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Đức D và Dương Đình N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bị hại; người giám hộ; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L, xã Q, huyện B;
- (Thay thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh